|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**DỰ THẢO**

**Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số**

**trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH CẦN GIẢI QUYẾT**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Chuyển đổi số là vấn đề cấp thiết cho tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã giúp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh và đặc biệt là khả năng cạnh tranh trên thị trường. Chuyển đổi số thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, tăng năng suất lao động, giảm chi phí vận hành, tiếp cận được nhiều khách hàng, tạo động lực tăng trưởng mới và nâng cao tính cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường; đặc biệt là trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế; tăng hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đang có những bước chuyển mình trong nhận thức, trong việc triển khai áp dụng chuyển đổi số trong các hoạt động, sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đa số các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã đang đối mặt với những rào cản trong quá trình chuyển đổi số như thiếu kỹ năng số và nhân lực, thiếu nền tảng công nghệ thông tin đủ mạnh để cho phép chuyển đổi kỹ thuật số thiếu tư duy kỹ thuật số hoặc các thách thức về văn hóa kỹ thuật số trong doanh nghiệp, ... Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, hợp tác xã và mô hình truyền thống phải có sự thay đổi mạnh mẽ để tiếp tục tồn tại và phát triển trong bối cảnh của nền kinh tế số như hiện nay.

Tuy nhiên, sự nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc vai trò chuyển đổi số trong cuộc cách mang công nghiệp 4.0 của các doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế. Chính vì thế, việc ứng dụng chuyển đổi số vẫn chưa đạt được hiệu quả tối ưu và còn nhiều thiếu sót bởi việc thực hiện chuyển đổi chưa thực sự được đảm bảo theo đúng các quy trình cũng như chưa được các doanh nghiệp, hợp tác xã nhận thức một cách đúng đắn.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã cần cập nhật và tham gia chương trình đào tạo kiến thức về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức lợi ích khi chuyển đổi số, tập trung xây dựng chiến lược, kế hoạch và lộ trình thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát kết quả, điều chỉnh kế hoạch nếu có và quản trị rủi ro trong quá trình chuyển đổi; cần đầu tư hoặc thuê hạ tầng số về phần cứng hạ tầng điện toán đám mây (smart cloud) lưu trữ cơ sở dữ liệu được số hoá, hạ tầng mạng (WAN, MAN, LAN, VPN) để kết nối, phần mềm ứng dựng để quản trị, quản lý, giám sát nội bộ.

Qua khảo sát các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đều đã nhận thức được vai trò của chuyển đổi số cũng như việc ứng dụng các công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh có quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính còn hạn chế, chậm thay đổi tư duy, nhận thức về chuyển đổi số, do đó mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ số của các doanh nghiệp còn ở mức thấp và đang gặp phải một số rào cản.

Đồng thời, việc số hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã còn chậm bởi nhiều thách thức như: Cơ sở hạ tầng công nghệ số còn hạn chế, doanh nghiệp, hợp tác xã chưa nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số nên mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ số còn ở mức thấp, doanh nghiệp, hợp tác xã cho rằng việc số hóa tốn nhiều chi phí, thiếu cơ hội tiếp cận với nguồn vốn đầu tư, thiếu nhân lực công nghệ thông tin nội bộ và các về vấn đề bảo mật.

Kinh tế số trên địa bàn tỉnh từng bước hình thành và phát triển. Số lượng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng tăng; đã có nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và sử dụng internet, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022. Tính đến tháng 12/2022, có 810 doanh nghiệp và 114 chi nhánh đang hoạt động có đăng ký ngành nghề thuộc các loại hình sản xuất phần cứng, phần mềm, điện tử, cung cấp dịch vụ CNTT, phân phối sản phẩm CNTT; 100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số, phần mềm kế toán điện tử và các nền tảng số. Tỷ trọng đóng góp kinh tế số vào GRDP năm 2022: Tổng GRDP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022 ước đạt: 23.486,3 tỷ đồng, Giá trị tăng thêm (VA) theo ngành kinh tế số năm 2022 ước đạt 2.236,1 tỷ đồng, chiếm 9,52% GRDP của tỉnh, phấn đấu năm 2023 đạt 12,0%.

Yêu cầu đặt ra đối với công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh trong thời gian tới cần bám sát các nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành, triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; cân đối các nguồn lực hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành lực lượng quan trọng đảm bảo tính tự chủ của nền kinh tế và với mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GRDP và tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có khoảng 250-300 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số; đồng thời tăng cường thực hiện công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh phát triển, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI trong thời gian tới.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028 là cần thiết và phù hợp với Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển, thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng doanh nghiệp, hợp tác xã toàn diện cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Từ năm 2016 đến nay, công tác hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã được đặc biệt quan tâm, Chính phủ và tỉnh luôn chú trọng đến công tác phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã. Đặc biệt là sau khi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành ngày 12/6/2017, các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa được tập trung hoàn thiện, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, nền hành chính công hiện đại được tăng cường, góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển. Doanh nghiệp, hợp tác xã hay bất kỳ một tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh nào cũng đã và đang phải đối mặt với những thách thức từ quá trình hội nhập, chuyển đổi số. Chuyển đổi số là giải pháp quan trọng, là xu hướng tất yếu để doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất, tham gia vào chuỗi giá trị. Đặc biệt là nó sẽ giúp cho doanh nghiệp, hợp tác xã tìm kiếm được một mô hình hoạt động kinh doanh linh hoạt hơn, vừa tiết giảm chi phí, vừa tối ưu nguồn lực. Tuy nhiên, việc chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong giai đoạn bước đầu và diễn ra còn chậm.

***2.1. Mục tiêu tổng quát***

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thực hiện việc chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, hợp tác xã, góp phần phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khai thác lợi ích của các công nghệ mới, thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trọng tâm, trọng điểm, đón đầu các xu hướng kinh doanh mới; phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và kinh doanh bền vững; thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp có khả năng dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực tiềm năng tạo động lực tăng trưởng mới và thực hiện các mục tiêu bền vững.

# *2.2. Mục tiêu cụ thể*

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 nền kinh tế số chiếm 20% GRDP và tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 có khoảng 250-300 doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số.

- Phấn đấu hàng năm có khoảng 500 doanh nghiệp, hợp tác xã được tham gia các hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHUNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Tác động kinh tế**

Qua triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt kết quả bước đầu, các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp được triển khai kịp thời, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; công tác hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp được quan tâm, một số ý tưởng sáng tạo, mô hình kinh doanh mới đã được đưa vào áp dụng thực tiễn đạt kết quả tích cực; các doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, năng suất, chất lượng được cải tiến từng bước đáp ứng nhu cầu thị trường; hoạt động doanh nghiệp tiếp tục duy trì ổn định và phát triển, bước đầu có sự chuyển dịch tích cực. Nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đã ứng dụng các giải pháp phần mềm vào hoạt động quản lý bán hàng, tiếp thị trực tuyến, quản lý kênh phân phối, quản trị kinh doanh hoặc tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, dịch COVID-19 diễn ra từ đầu năm 2020 và bùng phát mạnh từ tháng 7/2021 đã khiến các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề. Các doanh nghiệp của tỉnh với sức cạnh tranh còn thấp càng trở nên khó khăn hơn, nhu cầu chuyển đổi số trở nên cấp thiết để các doanh nghiệp đổi mới mô hình, chuyển dần các hoạt động kinh doanh trên các nền tảng số, tìm kiếm thêm thị trường, cắt giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, khả năng cạnh tranh, thích ứng với bối cảnh mới.

**2. Tác động về chi phí:**

Các tác động về chi phí được dự báo trên các giả định về phương án thực hiện và thiết kế chính sách trong Nghị quyết về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028 khoảng **25.775 triệu đồng**, cụ thể:

 **(1) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**: **2.400 triệu đồng**, trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo về chuyển đổi số, thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã: 1.200 triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí đào tạo tại doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội: 150 triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí của một khoá đào tạo tại hợp tác xã do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã sử dụng nhiều lao động nữ: 150 triệu đồng.

- Tổ chức các hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã: 600 triệu đồng.

**(2) Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã**: **20.375 triệu đồng**, trong đó:

- Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số: 11.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số: 9.375 triệu đồng.

**(3) Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường**: **3.000 triệu đồng**, trong đó:

- Hỗ trợ giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế: 1.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế : 1.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước: 1.000 triệu đồng.

**III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

*a) Xác định vấn đề bất cập*

- Hiện nay công tác hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được sự hỗ trợ từ Trung ương.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, kinh tế tập thể các cấp thì hầu như là kiêm nhiệm, trình độ chuyên ngành khác nhau, năng lực không đồng đều, hầu hết chưa được đào tạo bài bản trong lĩnh vực chuyển đổi số dẫn đến còn hạn chế trong việc tham mưu, chưa đưa ra được những giải pháp mang tính đột phá nhằm phát huy tiềm năng vốn có của khu vực kinh tế tư nhân.

- Hầu hết các hợp tác xã chưa chú trọng đến việc bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý tại đơn vị vì còn hạn chế về kinh phí, do vậy nhiều hợp tác xã chưa có năng lực cạnh tranh cao, chưa tạo được sản phẩm có thương hiệu trên thị trường, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế.

- Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ này thì việc nâng cao năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã là rất cần thiết và cấp bách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ, đưa ứng dụng công nghệ vào sản xuất, tăng năng suất, chất lượng và tạo giá trị gia tăng cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường và hội nhập quốc tế.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Nâng cao năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã xây dựng, phát triển chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường, từng bước tiếp cận và đưa khoa học công nghệ vào sản xuất; cán bộ, công chức, viên chức hoạch định tốt nội dung tham mưu, đáp ứng yêu cầu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

*c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; trong đó tập trung nội dung đào tạo, tập huấn về ứng dụng chuyển giao công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, sản xuất sạch, đẩy mạnh công nghệ maketing, công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, đáp ứng kịp thời đòi hỏi cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

*d) Tác động tiêu cực/chi phí:* Mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã cho khoảng 500 doanh nghiệp, HTX, với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 800 triệu đồng.

*đ) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan*

- Thông qua việc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ giúp cán bộ quản lý nâng cao nhận thức trong việc hoạch định các chiến lược kinh doanh, xác định được các cơ hội và thách thức về kinh tế, về công nghệ, khách hàng và đối thủ cạnh tranh; kỹ năng quản trị nhân lực nội bộ tăng lên góp phần giúp hợp tác xã hoạt động hiệu quả và bền vững hơn, từ đó giảm tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã ngừng hoạt động, gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Từng bước hòa nhập và đáp ứng kịp thời đòi hỏi cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đối với cán bộ quản lý nhà nước được trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có đủ năng lực, nâng cao năng lực trong công tác tham mưu, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

*e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn:* Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

**2. Chính sách 2: Hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho doanh nghiệp, hợp tác xã**

*a) Xác định các vấn đề bất cập:* Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp, HTX siêu nhỏ, nhỏ và vừa chiếm trên 97%, nội lực của phần lớn doanh nghiệp, HTX còn hạn chế; công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số của các doanh nghiệp, HTX vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm; nhiều doanh nghiệp, HTX còn lúng túng trong việc lựa chọn các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, tỉnh chưa có chính sách riêng về hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh lựa chọn, ưu tiên và ứng dụng giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, HTX; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, HTX gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững.

*c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi từ mô hình kinh doanh truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (loT), điện toán đám mây (Cloud)... từng bước thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty. Chuyển dần từ hoạt động kinh doanh đơn thuần sang hoạt động trực tuyến (thanh toán điện tử, kế toán điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử).

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã nâng cao hiểu biết, nhận thức về tính hiệu quả của việc xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ vào sản xuất, ưu tiên phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ và du lịch.

*d) Tác động tiêu cực/chi phí:* Mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số và áp dụng công nghệ số cho khoảng 70 doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 4.075 triệu đồng.

*đ) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan*: Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh lựa chọn, ưu tiên và ứng dụng giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, HTX ; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, HTX gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh theo hướng bền vững.

*e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn:* Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

**3. Chính sách 3: Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường**

*a) Xác định các vấn đề bất cập:*

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có nhiều doanh nghiệp, HTX, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp hình thành mối liên kết trong sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nhiều sản phẩm của doanh nghiệp, HTX có chất lượng tốt, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, nhưng khả năng tiêu thụ vẫn còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng.

Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với doanh nghiệp, HTX trong thời gian qua đã được các Sở ngành quan tâm nhưng chưa nhiều, do vậy trong thời gian tới cần tập trung đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp, HTX bằng nhiều hình thức, giúp doanh nghiệp, HTX chủ động trong việc xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, thị trường mới, đặc biệt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ mang lại nhiều cơ hội lớn trong giao thương toàn cầu, do đó các doanh nghiệp, HTX cần mạnh dạn tiếp cận các chủ trương, chính sách về hội nhập, các thỏa thuận, ưu đãi từ FTA và sản xuất theo các bộ tiêu chí quốc tế nhằm tận dụng cơ hội để thâm nhập thị trường thế giới.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch kết nối cung - cầu theo từng ngành, lĩnh vực.

*c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:* Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX trong chuỗi giá trị quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCCOP thông qua ứng dụng sàn thương mại điện tử để quảng bá, tiếp thị mở rộng thị trường trong và ngoài nước; đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX tích cực tham gia vào các chuỗi giá trị nhằm tạo ra giá trị tăng thêm cho sản phẩm. Quá đó, giúp doanh nghiệp, HTX mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, góp phần tạo việc làm và đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*d) Tác động tiêu cực/chi phí:* Mỗi năm ngân sách tỉnh hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường cho khoảng 10 doanh nghiệp, HTX, với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 600 triệu đồng.

*đ) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng có liên quan*

Hoạt động xúc tiến thương mại là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, HTX, là cầu nối thúc đẩy cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp, HTX, nhà phân phối và người tiêu dùng ...

Công tác xúc tiến thương mại tạo cơ hội ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm hàng hóa, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp, HTX tiêu thụ sản phẩm chủ lực cho các doanh nghiệp, HTX; các kênh bán hàng được đa dạng hóa, ngoài bán trực tiếp, sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp, HTX được quảng bá, giới thiệu trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội và sàn giao dịch thương mại điện tử.

Qua sàn giao dịch, các doanh nghiệp, HTX từng bước tiếp cận thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường. Đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp, HTX trao đổi thông tin, tiếp thị sản phẩm hiệu quả và giảm được các chi phí giao dịch, khi sản phẩm được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử, được lượng lớn khách hàng biết đến và thụ hưởng những lợi thế về chiến lược tiếp thị mà các nhà cung cấp nền tảng giao dịch thương mại điện tử mang lại.

*e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn:* Kiến nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thống nhất triển khai thực hiện.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức tham vấn các Sở, ngành và đại diện doanh nghiệp, HTX để góp ý Dự thảo và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị bằng văn bản; đồng thời thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của chính sách. Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các sở ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan, cơ quan chủ trì, soạn thảo báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến điều chỉnh hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, tiếp tục hoàn thiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi các Ban của Hội đồng nhân dân thẩm định trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách, báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết về Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, theo dõi, tổ chức thi hành chính sách; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

2. Cơ quan giám sát: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- CT và các PCT UBND tỉnh;- HĐND tỉnh; - Các Ban của HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- VPUB: LĐ;- Lưu VT,  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **Trần Quốc Nam** |